

Số: 09/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ngày 09 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XV của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ngày 09 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 44 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,00 theo thang điểm 7 (Phụ lục 1).

Điều 2. Khuyến nghị Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục 2*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 2.2	5			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	5			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.2	3			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	3	3,80	3	60,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	3	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,20	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,00	44	88,00



Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng (Khoa), Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (Trường), tiền thân là Khoa Kiến trúc Xây dựng đào tạo hệ Cao Đẳng Xây Dựng thuộc trường Cao Đẳng Nguyễn Tất Thành được thành lập từ năm 2009. Ngành Kiến trúc được mở theo Quyết định 1494/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2015 và bắt đầu tuyển sinh khoá đầu tiên vào năm 2015.

Trong giai đoạn từ 2016 đến 2020, chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học, Khoa Kiến trúc - Xây dựng - Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát theo kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo tổng thể của nhà trường, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa và phổ biến trong tuần sinh hoạt công dân đầu khóa. Bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản 2020 có các phát biểu chuẩn đầu ra rõ ràng, thể hiện rõ mối liên kết năng lực của người học với chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo. Nội dung các đề cương chi tiết phiên bản 2020 được bổ sung thêm thông tin về chuẩn đầu ra bài học và mối liên kết với chuẩn đầu ra học phần, ma trận chuẩn đầu ra – các hình thức đánh giá và các bảng rubrics của các hình thức đánh giá. Trường ban hành bảng giới thiệu các phương pháp dạy học tương ứng với từng mức độ nhận thức theo thang đo Bloom. Các đề cương chi tiết đều có yêu cầu chung về phương pháp học tập của người học hỗ trợ cho việc tự học, tự nghiên cứu. Trường đã ban hành “Quy định về đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học” làm cơ sở để giảng viên thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận Giáo dục dựa trên đầu ra (Outcome-based Education). Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự và ban hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm việc, đánh giá xếp loại kết quả lao động cho đội ngũ giảng viên. Hầu hết giảng viên và nhân viên hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phân công hằng năm; được tạo điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và hài lòng về kết quả đánh giá công tác. Chính sách và quy định tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định, được điều chỉnh, cập nhật và được phổ biến công khai; phương pháp và tiêu chí tuyển chọn vào chương trình đào tạo ngành Kiến trúc được điều chỉnh căn cứ trên nhu cầu đào tạo mỗi năm. Trường có bộ phận chuyên trách và có các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập và cảnh báo học vụ người học; có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ

trong học tập và rèn luyện và tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học của người học. Môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và văn minh. Khoa có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng, trang thiết bị phù hợp. Thư viện hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu với việc sử dụng các phần mềm hiện đại trong quản lý; phòng đọc được trang bị các trang thiết bị hiện đại; phòng thí nghiệm, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học phù hợp, được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch. Quy trình lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan được rà soát, hoàn chỉnh và hệ thống. Các quy trình về thiết kế và phát triển chương trình dạy học được ban hành có hướng đến thực hiện theo nguyên lý giáo dục dựa trên đầu ra (Outcome-based Education). Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành đào tạo trong Khoa. Có phần mềm hỗ trợ cho công tác đào tạo, giám sát tiến độ học tập và tốt nghiệp của người học; có giải pháp hỗ trợ và đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp trên cơ sở phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn. Có quy định, quy trình và các bộ phận chức năng phối hợp thực hiện thu thập dữ liệu về việc làm và có các số liệu về việc làm sau 6 tháng kể từ khi người học tốt nghiệp. Có tổ chức thảo luận, phân tích nguyên nhân, đề xuất các biện pháp khắc phục và thực hiện các phương án hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, theo dõi, giám sát có hệ thống và được so sánh với các ngành khác trong Khoa và Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo như sau:

1. Định vị rõ chương trình đào tạo trong thị trường. Đảm bảo sự tương thích của mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo với phần mô tả nội dung bậc trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Rà soát và cập nhật các yêu cầu về kiến thức công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ của người học trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để bảo đảm đáp ứng quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam và tương xứng với tầm nhìn và sứ mạng của Trường, Khoa.

2. Đa dạng hóa các hình thức công khai, tạo thuận lợi cho các bên liên quan ngoài Trường truy cập thông tin Bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Có các quy trình, hướng dẫn giúp giảng viên (phụ trách học phần) xác định, chọn lựa tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và có tính tương thích, hỗ trợ nhau nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; định kỳ rà soát, đánh giá các mức độ liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để có các hoạt động cải tiến.

4. Tổ chức các hoạt động tập huấn giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng về sử dụng các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra học phần, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cải tiến chất lượng nội dung yêu cầu tự nghiên cứu/tự học của người học trong đề cương chi tiết.

5. Xây dựng kế hoạch, quy trình, tiêu chí đánh giá để đo lường được mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Ban hành quy định về thời gian công bố kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên và cuối kỳ. Rà soát và cải thiện Quy trình xây dựng bài kiểm tra/thi và xác lập tính gắn kết nội dung kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra. Tăng cường sử dụng rubrics, thang đánh giá chi tiết trong việc chấm bài thi tự luận, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp để đảm bảo tính chính xác và công bằng.

6. Có chính sách hiệu quả nhằm thu hút giảng viên học vị cao cho ngành đào tạo. Quy định cụ thể về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng cho giảng viên. Rà soát xây dựng các quy định để ghi nhận, đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, đưa các hoạt động này thành động lực phấn đấu của giảng viên. Đánh giá toàn diện hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, làm cơ sở cải thiện cho từng giảng viên. Xây dựng hồ sơ năng lực giảng viên, sử dụng kết quả đánh giá năng lực giảng viên hằng năm để đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng, đề bạt hoặc kỷ luật.

7. Xây dựng quy trình và thực hiện đánh giá theo KPIs; Khoa phối hợp với Trường để xây dựng kế hoạch tổng thể, dài hạn, các nội dung của các khóa học gắn chuyên môn nghiệp vụ, dự trù kinh phí, đánh giá hiệu quả của hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên, từ đó có những cải tiến phù hợp; có quy định khuyến khích nhân viên tự đăng ký nhu cầu bồi dưỡng đào tạo phát triển chuyên môn nghiệp vụ. Bổ sung các tiêu chí về phục vụ cộng đồng trong các quy định về đánh giá và có định hướng mang tính chiến lược, hệ thống cho hoạt động này cho toàn bộ Khoa.

8. Có giải pháp mở rộng phạm vi lấy ý kiến tới nhiều đối tượng và phân tích/dự báo nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành Kiến trúc để có chính sách tuyển sinh phù hợp; đẩy mạnh công tác truyền thông, nêu rõ ưu nhược điểm của phương thức tuyển sinh mới để thu hút người học đăng ký thi tuyển. Có đầy đủ dữ liệu khảo sát ý kiến các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường để làm cơ sở cải tiến chất lượng phù hợp.

9. Khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và có kế hoạch cải tiến dựa trên nhu cầu; phân tích, đánh

giá và có kế hoạch cải tiến cơ sở vật chất, trang thiết bị và có kế hoạch đầu tư cụ thể, khả thi cho ngành đào tạo.

10. Thực hiện lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan cho việc rà soát và cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đảm bảo sự phù hợp với chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng các kết quả từ đề tài nghiên cứu khoa học để cải tiến giảng dạy. Hệ thống hóa các quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Trường. Thực hiện việc so sánh các ý kiến khảo sát của các bên liên quan để đảm bảo tính hệ thống, tin cậy và hiệu quả.

11. Tăng cường các biện pháp giám sát tình hình và tiến độ học tập của người học; phát huy tính hiệu quả của công tác cố vấn học tập, kịp thời nhắc nhở người học hoàn thành các điều kiện xét tốt nghiệp, đảm bảo việc tốt nghiệp đúng thời hạn. Có các biện pháp theo dõi, giám sát và thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học của người học hiệu quả hơn. Thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn và các dữ liệu liên quan đến việc làm của ngành Kiến trúc ở các trường đại học khác trong nước nhằm phục vụ cho công tác cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.